

Số: 92 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục
tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền
núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tỉnh Đồng Nai năm 2024; Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025;

Trên cơ sở Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025, Văn bản số 14120/UBND-KTN ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19/7/2021; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 121/KH-

UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2023 đến năm 2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Phân đầu trong năm 2024, toàn tỉnh có thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 03 huyện hoàn thành huyện nông thôn mới nâng cao.

b) Có 23 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận (huyện Xuân Lộc 02 khu dân cư, huyện Thống Nhất 02 khu dân cư, huyện Long Thành 03 khu dân cư, huyện Nhơn Trạch 02 khu dân cư, huyện Trảng Bom 03 khu dân cư, huyện Vĩnh Cửu 03 khu dân cư, huyện Cẩm Mỹ 02 khu dân cư, huyện Tân Phú 01 khu dân cư, huyện Định Quán 04 khu dân cư, thành phố Long Khánh 01 khu dân cư).

c) Giảm 35% hộ nghèo A trên tổng hộ nghèo A.

d) Tỷ lệ dân số nông thôn tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.

đ) Tỷ lệ lao động qua đào tạo ở khu vực nông thôn đạt 70%.

e) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt chuẩn khu vực nông thôn đạt 84,5%, trong đó công trình cấp nước tập trung đạt 51,33%.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ nghèo, người nghèo.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình:

- Phân đầu giảm 35% hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2022 - 2025, áp dụng cho năm 2024. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, dự án thuộc Chương trình giảm nghèo theo quy định, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo, hộ nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai mô hình hỗ trợ sản xuất tại cộng đồng nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển

cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

c) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ tham gia mua bảo hiểm y tế miễn phí 100%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt trên 96%.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Trên 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 92% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 2%.

b) Giải quyết 50% nhu cầu tối thiểu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, giáo dục, chuyển đổi nghề và đào tạo nghề giải quyết việc làm của các hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo; xóa nhà tạm cho trên 35% số hộ dân tộc thiểu số nghèo.

c) Trên 50% ấp có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa.

d) Trên 50% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng và duy tu bảo dưỡng.

đ) Trên 90% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp.

e) Trên 70% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

g) 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình, nghe đài phát thanh và điện thoại liên lạc.

h) Rà soát số hộ dân cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

i) Trên 90% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.

k) Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

l) Trên 80% ấp/khu phố có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% ấp/khu phố có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Về quy hoạch và thực hiện quy hoạch: Tập trung triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã đáp ứng yêu cầu, mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

b) Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng: Nội dung phải cập nhật mới, sát với tình hình thực tiễn (nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, nông thôn mới gắn với phát triển đô thị, văn minh). Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các hội thi nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người dân khu vực nông thôn.

c) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối giữa các trung tâm, các khu vực, kết nối vùng miền:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, duy tu sửa chữa hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện đạt chuẩn theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả trong quản lý, đầu tư xây dựng, khai thác sử dụng công trình thủy lợi. Xây dựng và nâng cấp hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế để nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của người dân.

- Đầu tư cơ sở vật chất trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đạt chuẩn theo quy định, nhất là các huyện Thống Nhất, huyện Tân Phú.

d) Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn chặt với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ,... phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng sản xuất tập trung, cơ giới hóa đồng bộ gắn với các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu. Phát triển mạnh các sản phẩm, đặc sản địa phương, ngành nghề nông thôn theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm với xây dựng phát triển dịch vụ du lịch nông thôn. Hình thành hệ thống điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng: Trải nghiệm văn hóa, làng nghề; sinh thái nông nghiệp; sinh thái rừng;...

- Nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất (hợp tác xã, tổ hợp tác...), khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp. Mở rộng, nâng cao chất lượng các trung tâm kết nối, tiêu thụ sản phẩm. Khẩn trương hoàn thành

đầu tư các cụm công nghiệp nhất là cụm công nghiệp chế biến nông sản ở các huyện Cẩm Mỹ, Định Quán.

- Thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với nhiệm vụ quản lý, trồng, bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững góp phần bảo vệ tốt môi trường trên địa bàn.

d) Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và thực hiện tốt an sinh xã hội:

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp, nhất là phổ cập giáo dục trung học cơ sở, mở rộng quy mô học sinh trung học phổ thông hài hòa với việc phát triển đào tạo nghề. Thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả và nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo nghề theo địa chỉ, gắn với quy hoạch ngành nghề đào tạo theo hướng đổi mới và chuyển mạnh từ dạy nghề trình độ thấp sang trình độ cao, gắn chặt giữa đào tạo với quản lý, nâng cao chất lượng lao động,...

- Thực hiện công tác giảm nghèo theo hướng bền vững, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả. Cải thiện chất lượng dịch vụ y tế ở tuyến xã, huyện đảm bảo chăm sóc sức khỏe người dân.

- Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa, nhất là nhà văn hóa ấp để thu hút rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia, nhất là trẻ em, thanh niên và người cao tuổi. Thường xuyên phát động các phong trào rèn luyện thể dục, thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương. Nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; mô hình thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng hiệu quả và nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

e) Bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn:

- Nâng cao tỷ lệ phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên huyện, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, ấp trong cộng đồng dân cư. Tiếp tục quan tâm xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường ở những nơi có nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng.

- Phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa; tái sử dụng chất thải nông nghiệp đảm bảo đúng quy định; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa; mô hình tự quản về bảo vệ môi trường; vận động lắp đèn chiếu sáng, camera an ninh, công trình vui chơi phù hợp với trẻ em.... Tập trung thực hiện công tác chỉnh trang nông thôn theo hướng đồng bộ và toàn diện sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn. Phát triển và nhân rộng các mô hình ấp, xóm sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn; khu dân cư kiểu mẫu làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn...

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo quy định và đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; nghiên cứu vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đầu tư hạ tầng, thu hút doanh

nghiệp đầu tư vào nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững. Tập trung duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được trên địa bàn xã. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra, giám sát chuyên đề.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Kế hoạch; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cấp cơ sở xã, phường, thị trấn.

b) Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ của cộng đồng nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ và mô hình kinh doanh; xây dựng mô hình giảm nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội; hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi, công cụ, máy móc, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; hỗ trợ kinh phí xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

c) Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; thực hiện lồng ghép các Chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Hỗ trợ việc làm bền vững:

- Thực hiện lồng ghép các Chương trình hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao

động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.
- Hỗ trợ giao dịch việc làm.
- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.
- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

đ) Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:

- Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:
 - + Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở.
 - + Tổ chức tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức, tham gia hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.
- Giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo:
 - + Thực hiện chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo, kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; cách thức sử dụng thông tin,....
 - + Hướng dẫn, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn xác định hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình hằng năm; ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình để chuyển giao, hỗ trợ cho các địa phương thực hiện.
 - + Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất.
- e) Hỗ trợ nhà ở: Thực hiện lồng ghép từ nguồn vận động Quỹ "Vì người nghèo" xây dựng nhà tình thương, đại đoàn kết tặng người nghèo.
- g) Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:
 - Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.
 - Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Triển khai thực hiện 10 dự án, 09 tiểu dự án và 22 nội dung trên địa bàn 24 xã khu vực I, cụ thể:

a) Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt gồm: Hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, hỗ trợ nước sinh hoạt.

b) Dự án 2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

c) Dự án 3. Phát triển nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng của các địa phương để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, gồm 02 tiểu dự án và 02 nội dung:

- Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gồm 02 nội dung:

+ Nội dung 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

+ Nội dung 2. Hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiểu dự án 3. Phát triển kinh tế - xã hội, mô hình bộ đội gắn với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gồm 02 nội dung:

- Nội dung 1. Đối với tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã, ấp vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung 2. Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Dự án 5. Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gồm 04 tiểu dự án và 02 nội dung:

- Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố hoạt động các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 02 nội dung:

+ Nội dung 1. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú.

+ Nội dung 2. Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiểu dự án 2. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiểu dự án 3. Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiểu dự án 4. Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình các cấp.

e) Dự án 6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, gồm 02 nội dung:

- Nội dung 1. Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số.

- Nội dung 2. Phát triển du lịch kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vùng dân tộc thiểu số.

g) Dự án 7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

h) Dự án 8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với những phụ nữ và trẻ em người dân tộc thiểu số, gồm 04 nội dung:

- Nội dung 1. Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Nội dung 2. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Nội dung 3. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện xã hội; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Nội dung 4. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng ấp, các chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số.

i) Dự án 9. Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

k) Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, gồm 3 tiểu dự án và 10 nội dung, cụ thể:

- Tiểu dự án 1. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò cho người uy tín; phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai Chương trình, gồm 2 nội dung:

+ Nội dung 1. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín.

+ Nội dung 2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiểu dự án 2. Ứng dụng công nghệ thông tin phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng dân tộc thiểu số và miền núi, gồm 04 nội dung:

+ Nội dung 1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin, chú trọng các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh trật tự và an toàn xã hội.

+ Nội dung 2. Nâng cấp nền tảng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến địa phương.

+ Nội dung 3. Hỗ trợ Smartphone cho đồng bào dân tộc thiểu số để khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin về công tác dân tộc.

+ Nội dung 4. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- Tiểu dự án 3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, gồm 04 nội dung:

+ Nội dung 1. Xây dựng bộ chỉ số theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình.

+ Nội dung 2. Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả cơ quan chủ trì và các sở, ban, ngành tham gia tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Nội dung 3. Tổ chức chỉ đạo thực hiện điểm của Chương trình tại một số địa bàn phù hợp.

+ Nội dung 4. Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Dự kiến tổng vốn thực hiện Chương trình năm 2024 là 180.377.961 triệu đồng, trong đó:

- a) Ngân sách tỉnh: 4.752.193 triệu đồng (vốn đầu tư công).
- b) Ngân sách huyện, xã: 4.491.392 triệu đồng (vốn đầu tư công).
- c) Vốn tín dụng: 132.000.000 triệu đồng.
- d) Vốn doanh nghiệp: 31.234.376 triệu đồng.
- đ) Vốn nhân dân đóng góp: 7.900.000 triệu đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Dự kiến tổng vốn thực hiện Chương trình năm 2024 là 198.318 triệu đồng, trong đó:

- a) Ngân sách tỉnh 12.501 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- b) Ngân sách huyện, xã: 4.050 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- c) Vốn khác: 181.767 triệu đồng (gồm: Vốn tín dụng 175.000 triệu đồng, vốn lồng ghép 438 triệu đồng, vốn huy động 6.329 triệu đồng).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Dự kiến tổng vốn thực hiện Chương trình năm 2024 là 630.194 triệu đồng, trong đó:

- a) Ngân sách Trung ương: 452 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- b) Ngân sách tỉnh: 397.064 triệu đồng (gồm: vốn đầu tư công 224.147 triệu đồng, vốn sự nghiệp 172.917 triệu đồng).
- c) Nguồn vốn huyện đối ứng: 60 triệu đồng (vốn sự nghiệp).
- d) Vốn tín dụng: 168.889 triệu đồng.
- đ) Vốn huy động nhân dân: 5.159 triệu đồng.
- e) Dự phòng 5% kinh phí thực hiện các dự án của Chương trình, kinh phí quản lý dự án: 58.570 triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó trọng tâm vào các nội dung nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, phát huy bản sắc văn hóa đặc trưng của từng địa phương và giải quyết các vấn đề tồn tại, hạn chế trong xây dựng nông thôn mới (Môi trường, cảnh quan nông thôn; nước sạch và an toàn thực phẩm; khu vui chơi, thể thao, văn hóa, nếp sống văn hóa; an ninh, trật tự an toàn xã hội,...). Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện việc cập nhật, duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới ở các địa phương, nhất là các xã đạt chuẩn theo các Bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020.

- Phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là một trong những nội dung để kiểm điểm, đánh giá và xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và các sở, ban, ngành.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện để người dân và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

c) Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn năm 2024 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là bổ sung nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội để ưu tiên hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, môi trường và nước sạch nông thôn; cho vay hỗ trợ thúc đẩy các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn; cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm,....

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ các địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tuyên truyền, vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện Chương trình:

- Các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh được phân công phụ trách tiêu chí nông thôn mới có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện tốt các nội dung của Chương trình nhằm đảm bảo tiến độ, mục tiêu đã đề ra; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá đối với tiêu chí ngành được phân công phụ trách.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của các địa phương trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội các cấp và giám sát của cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể các cấp đối với công tác giảm nghèo bền vững. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả chương trình, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung và sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi, chuyển biến về nhận thức của người dân trong công tác giảm nghèo; vận động hộ nghèo cùng

vươn lên làm giàu, giúp hộ nghèo tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng để thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

c) Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực thực tiễn, nhiệt tình và trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Tăng cường phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở; tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo vượt nghèo tiếp tục được thụ hưởng thêm 02 năm như hộ nghèo các chế độ: Bảo hiểm y tế; giáo dục; dạy nghề; khuyến nông - khuyến công; thực hiện tốt quy chế phối hợp lồng ghép giữa chương trình giảm nghèo với các chương trình, dự án khác của địa phương đảm bảo có hiệu quả hướng đến mục tiêu thoát nghèo bền vững.

đ) Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình; tăng cường huy động nguồn lực từ ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp khác, nhất là phát động rộng rãi phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau” và cuộc vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” đến mọi tổ chức kinh tế - xã hội, các tầng lớp nhân dân, tham gia đóng góp của đối tượng thụ hưởng, nhằm huy động tốt nguồn lực cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo, vùng nghèo.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ; sơ, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình và công tác thi đua khen thưởng.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và hộ có khó khăn đặc thù.

b) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

d) Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

đ) Hải hòa các cơ chế, quy trình áp dụng thống nhất trong các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung đầu tư có định mức cao hơn để tổ chức thực hiện đối với các đối tượng thụ hưởng; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

e) Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp,

các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

g) Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; có giải pháp huy động hợp lý các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài. Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

h) Về công tác tuyên truyền: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nâng mức hỗ trợ công trình phúc lợi đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới nâng cao.

- Chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành liên quan tổ chức đánh giá, thẩm định, công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; hướng dẫn, thẩm tra hồ sơ huyện nông thôn mới nâng cao đảm bảo theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh họp Hội đồng thẩm định xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.

- Chủ trì, phối hợp các ban, đảng, đoàn thể và các địa phương tổ chức tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội thảo, hội thi về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công (ngân sách tỉnh) theo quy định của Luật Đầu tư công đảm bảo hoàn thành mục tiêu thực hiện Chương trình năm 2024.

c) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp) đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024.

d) Các sở, ban, ngành:

- Thông tin tuyên truyền, đề án, dự án thuộc Chương trình, đề xuất nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tổng hợp.

- Lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất, hỗ trợ các xã, huyện thực hiện Chương trình đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra đến năm 2025, nhất là các xã, huyện đăng ký đạt chuẩn năm 2024. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện, hướng dẫn đánh giá, thẩm định các chỉ tiêu, tiêu chí do ngành phụ trách.

- Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, chủ động ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các Bộ tiêu chí: Xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao.

đ) UBND các huyện, thành phố Long Khánh:

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình chi tiết năm 2024 thực hiện Chương trình trên địa bàn, cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương, huy động các nguồn vốn khác, đảm bảo cho việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí của địa phương, hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2024 đã được xác định.

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ xã, ấp, khu dân cư thực hiện xây dựng nông thôn mới; vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng nông thôn mới theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

- Cùng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới cấp huyện, bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo huyện, nhất là Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện.

- Chủ động lập hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đảm bảo theo quy định, đúng tiến độ, thời gian trình trong năm 2024.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, UBND cấp huyện tham mưu việc chỉ đạo, điều hành và xử lý các vấn đề liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra đầu kỳ, cuối kỳ, lập danh sách và quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn cả nước, chuẩn của tỉnh năm 2024.

- Nghiên cứu tham mưu kiến nghị Trung ương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh những giải pháp, quy định nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

- Theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa để có giải pháp chỉ đạo kịp thời, nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

b) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách tỉnh), đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình năm 2024.

c) UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện theo quy định; chỉ đạo cấp xã kiện toàn Ban Giảm nghèo, bố trí công chức lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội làm công tác giảm nghèo.

- Chỉ đạo UBND cấp xã phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức giúp đỡ, hỗ trợ từng hộ nghèo, cận nghèo nhằm giúp các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm và cả giai đoạn để tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của cấp huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện tốt Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm mà UBND tỉnh đã giao.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn cấp huyện.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chủ trương, chế độ, kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của địa phương.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án Chương trình; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức các cấp tham gia triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp, dự toán chi tiết thực hiện và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình năm 2024 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì xây dựng phương án giao chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể năm 2024 để thực hiện Chương trình cho cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn cấp huyện thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và cấp huyện hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các

sở, ban, ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình ở cấp huyện, xã; báo cáo UBND tỉnh, đồng thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban Dân tộc, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề xuất của Ban Dân tộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công (ngân sách tỉnh) theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện Chương trình năm 2024.

c) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm, tổng hợp kinh phí (vốn sự nghiệp) từ nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo hoạt động của Chương trình.

- Cân đối, bố trí đủ vốn sự nghiệp và có kế hoạch bổ sung vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

d) Các sở, ban, ngành chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh, Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành; xây dựng kế hoạch, tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách, triển khai thực hiện vào báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ động phối hợp Ban Dân tộc tỉnh triển khai hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án Chương trình; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức các cấp tham gia triển khai thực hiện chương trình được phân công chủ trì.

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các sở, ngành, địa phương.

- Rà soát, quyết định hoặc hướng dẫn các đơn giá, định mức hỗ trợ, đầu tư, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh và sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình chủ trì theo quy định gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

đ) UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG địa phương rà soát, phê duyệt danh sách thụ hưởng từng hạng mục cụ thể báo cáo UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh) để phân bổ nguồn vốn thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động các nguồn lực khác thực hiện Chương trình. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Ban hành hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện Chương trình trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp tục phối hợp tuyên truyền, vận động nâng cao vai trò chủ thể của người dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới, toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số....

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (chủ dự án) báo cáo định kỳ tình hình thực hiện mục tiêu, kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (nguồn vốn Trung ương, nguồn vốn địa phương, nguồn vốn khác) gửi về Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo tháng gửi trước ngày 15 hàng tháng, báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 20/5/2024, báo cáo năm gửi trước ngày 20/11/2024.

2. Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp báo cáo chung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 theo định kỳ gửi UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp) báo cáo các cơ quan Trung ương theo quy định: Báo cáo tháng gửi trước ngày 18 hàng tháng, báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 05/6/2024, báo cáo năm gửi trước ngày 05/12/2024.

Trường hợp nội dung báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh liên quan đến phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách của Phó Trưởng ban phụ trách sẽ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, tổng hợp báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; báo cáo đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;
 - Ủy ban Dân tộc;
 - Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Thường trực UBND tỉnh;
 - Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Thành viên BCĐ CTMTQG tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX (N, T)
- <Tannd T3.2024>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức